

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD24B4
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tin học(2)	Pháp luật(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Kế toán doanh nghiệp I(4)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Lý thuyết kế toán(3)	Kinh tế học vi mô(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2453403020151	Nguyễn Khánh Băng	11/01/2009	7.2	1.2	1.0	1.8	8.2	6.8	6.0	4.6	Yếu
02	2453403020152	Trần Thị Ly Đa	31/08/2009	6.8	7.5	8.3	7.1	9.1	7.9	6.7	7.6	Khá
03	2453403020153	Nguyễn Phát Đạt	20/07/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
04	2453403020154	Lê Thị Ngọc Giàu	28/04/2009	8.5	8.4	9.5	7.0	9.2	6.9	6.3	7.8	Khá
05	2453403020156	Lê Gia Hân	12/03/2009	9.1	7.8	7.4	2.4	8.1	9.0	8.1	6.9	Trung bình
06	2453403020157	Lê Thị Kim Hiền	06/05/2008	9.0	8.1	9.3	7.2	9.3	8.6	6.9	8.2	Giỏi
07	2453403020158	Quách Công Hoàng	13/02/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.3	0.0	0.1	Yếu
08	2453403020159	Nguyễn Thị Hồng Loan	12/07/2009	9.7	8.2	8.1	9.2	8.7	9.1	9.6	9.0	Xuất sắc
09	2453403020160	Nguyễn Văn Kha Minh	17/10/2009	9.2	7.1	8.0	7.4	9.2	7.9	6.1	7.8	Khá
10	2453403020161	Trần Thị My My	15/10/2008	8.0	8.1	8.9	6.7	9.4	6.8	6.1	7.5	Khá
11	2453403020162	Nguyễn Thị Kim Ngà	09/09/2009	8.8	8.0	9.0	6.0	8.6	8.2	6.9	7.7	Khá
12	2453403020163	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/05/2009	8.9	7.9	8.7	5.9	8.5	7.1	6.5	7.4	Khá
13	2453403020164	Nguyễn Thị Kim Ngọc	25/11/2009	8.4	8.4	8.8	7.5	9.4	7.2	6.6	7.9	Khá
14	2453403020165	Hà Thị Mỹ Nhân	03/09/2009	8.3	7.4	8.3	7.1	9.0	6.5	5.4	7.3	Khá
15	2453403020166	Hồ Trung Nhân	03/12/2009	8.9	7.8	8.0	1.2	8.7	5.9	7.6	6.0	Trung bình
16	2453403020167	Nguyễn Văn Phi	18/11/2008	8.7	8.2	8.3	6.3	8.1	8.6	6.4	7.6	Khá
17	2453403020168	Nguyễn Hữu Thanh	07/11/2009	9.4	7.5	8.6	8.7	9.6	10.0	8.1	9.0	Xuất sắc
18	2453403020169	Lê Thị Thanh Thảo	03/08/2009	8.3	7.1	9.2	7.3	9.1	5.7	5.9	7.4	Khá
19	2453403020170	Nguyễn Anh Thư	02/05/2009	8.2	7.9	9.1	7.0	9.3	5.7	5.3	7.3	Khá

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Pháp luật(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Kế toán doanh nghiệp 1(4)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Lý thuyết kế toán(3)	Kinh tế học vi mô(2)	Điểm TB	Xếp loại
20	2453403020171	Đặng Thị Mỹ	Tiên	11/10/2008	6.8	8.1	9.6	7.8	8.9	6.9	6.4	7.7	Khá
21	2453403020172	Nguyễn Văn Hữu	Tình	04/03/2009	9.5	6.6	7.6	5.6	8.7	8.9	6.2	7.5	Khá
22	2453403020173	Nguyễn Văn	Toàn	06/10/2009	9.0	7.8	7.2	7.7	9.0	7.3	6.1	7.7	Khá
23	2453403020174	Nguyễn Trương Thu	Trang	05/10/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
24	2453403020175	Dương Thành	Tuấn	09/10/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
 TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 29 tháng 07 năm 2025
 Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái